

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HSST  
Ngày: 17/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vũ Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Vinh.
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Tú Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Kiều Mỹ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Trí K**, sinh ngày 06/7/1994; tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm C L A, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Hoa ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn T (s) và bà Đào Thị Thu H (s); Anh, chị, em ruột có: 03 người; Vợ: Thạch Thị Thu T và chưa có con; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2020 và chuyển sang tạm giam cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Trần Trí K:* Ông Nguyễn Văn B, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

***\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Lâm Thị B, sinh năm 1960; (có mặt).
2. Trần Văn T, sinh năm 1969; (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm C L A, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Thạch Thị Thu T, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Khóm V T, phường V P, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

*Người phiên dịch tiếng Hoa:* Ông Triệu Khánh Long – Cán bộ hưu trí khóm 1, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 31/3/2020, tại đoạn đường nhựa thuộc khóm Đ R, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng, Công an thị xã V C phối hợp với Công an Phường Y lập biên bản bắt quả tang bị cáo Trần Trí K tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại hiện trường thu giữ vật chứng gồm 03 bìch ma túy cất giấu trong gói thuốc lá hiệu Hêrô để bên trong túi quần jean. Sau đó, tiến Hnh khám xét tại nơi ở của bị cáo Trần Trí K thu giữ thêm các dụng cụ sử dụng ma túy. Toàn bộ số ma túy nêu trên, bị cáo Trần Trí K khai mua của một người thanh niên (không xác định họ tên và địa chỉ) tại phía sau chùa V K thuộc Khóm R, Phường X, thị xã V C vào khoảng 15 giờ cùng ngày trước khi bị bắt với giá 600.000 đồng đem về cất giấu trong người để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 41/GĐMT-PC09 ngày 02/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,2344 gam loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Trí K thừa nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS-VC ngày 29/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã truy tố bị cáo Trần Trí K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Trí K thừa nhận Hnh vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” như đã nêu trên đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Xét thấy, Hnh vi của bị cáo Trần Trí K có đủ yếu tố cấu tHnh tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Trí K. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trí K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trí K mức án tù 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù; Phạt bổ sung bị cáo Trần Trí K số tiền 5.000.000 đồng nộp ngân sách NH nước.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong bên trong có chứa Methamphetamine trọng lượng 0,2290 gam; 01 vỏ gói thuốc Hêrô; Dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nắp nhựa màu xanh, 02 hộp quẹt gas (01 cái màu vàng, 01 cái vỏ

bằng kim loại); 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 ống thủy tinh; 01 ống thủy tinh không màu có đầu uốn tròn; 01 ống nhựa có sọc trắng vàng; 03 bịch nylon không màu; 01 sim số 0582888640.

+ Tịch thu nộp ngân sách nH nước gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám trắng;

+ Trả cho bị cáo Trần Trí K: 01 xe mô tô biển số 83F9- 9693 nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu trắng tím, số máy: 5VT1411060, số khung: 5VT104Y041060 và số tiền 550.000 đồng.

Theo Phiếu nhập kho số: NK48 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi Hnh án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

- Tại phiên tòa, Vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Trí K: Thống nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo K mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

- Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trí K thừa nhận Hnh vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố; thống nhất ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên và ý kiến của người bào chữa; Về hình phạt: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T và Thạch Thị Thu T trình bày:*

Việc bị cáo Trần Trí K mua ma túy về cất giấu để sử dụng thì ông Trần Văn T và chị Thạch Thị Thu T không biết. Khi Công an đến khám xét nH mới biết bị cáo Trần Trí K tàng trữ trái phép chất ma túy.

- *Tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Thị B trình bày:*

Chiếc xe mô tô biển số 83F9-9693 là của bà Lâm Thị B đứng tên chủ sở hữu hợp pháp. Tuy nhiên, chiếc xe này bà B đã bán cho bị cáo Trần Trí K vào tháng 03 năm 2020 với giá 10.700.000 đồng. Khi bán không có làm giấy mua bán mà chỉ giao giấy đăng ký xe cho bị cáo K. Hiện nay, chiếc xe này không còn liên quan gì đến quyền lợi của bà B và không có yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V C, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V C đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 90, 92, 98, 101, 102, 104, 105, 106, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Thị Thu T vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy sự vắng mặt của bà T không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Trí K đã thừa nhận: Bị cáo Trần Trí K mua ma túy của người khác đem về cất giấu trong nhà để sử dụng. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo Trần Trí K là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31/3/2020 và vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định số: 41/GĐMT-PC09 ngày 02/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào khoảng 15 giờ ngày 31/3/2020, bị cáo Trần Trí K mua 03 bịch ma túy lớn của người thanh niên lạ mặt tại phía sau chùa V K thuộc khóm R phường X, thị xã V C với giá 600.000 đồng cất giấu trong người để sử dụng. Đến 17 giờ 50 phút cùng ngày bị Công an thị xã V C và Công an Phường Y kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang và thu giữ các vật chứng nêu trên. Xét thấy, Hành vi của bị cáo Trần Trí K đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Trần Trí K tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng ma túy là 0,2344 gam loại Methamphetamine. Như vậy, đối chiếu với quy định nêu trên thì Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trí K đã thỏa mãn quy định nêu trên. Xét thấy, Cáo trạng số: 18/CT-VKS-VC ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Trần Trí K, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[5] Động cơ phạm tội của bị cáo Trần Trí K là nhằm mục đích mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Ý thức chủ quan của bị cáo Trần Trí K là tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trí K đã khai nhận Hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu và xác định Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Trí K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là không oan sai và thống nhất với ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên. Bị cáo Trần Trí K xin giảm nhẹ hình phạt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Trí K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo là người dân tộc Hoa và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế. Đây là

những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Trần Trí K do không xác định được tên họ tên và địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra Công an thị xã V C chưa làm việc được. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với ông Trần Văn T và bà Thạch Thị Thu T, tuy có ở chung nH với bị cáo Trần Trí K, nhưng không việc bị cáo Trần Trí K mua ma túy về cất giấu để sử dụng. Đồng thời, cơ quan điều tra Công an thị xã V C cũng không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong bên trong có chứa Methamphetamine trọng lượng 0,2290 gam; 01 vỏ gói thuốc Hêrô; Dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nắp nhựa màu xanh, 02 hộp quẹt gas (01 cái màu vàng, 01 cái vỏ bằng kim loại); 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 ống thủy tinh; 01 ống thủy tinh không màu có đầu uốn tròn; 01 ống nhựa có sọc trắng vàng; 03 bịch nylon không màu; 01 sim số 0582888640.

+ Tịch thu nộp ngân sách nH nước gồm: điện thoại di động hiệu Iphone màu xám trắng; 01 xe mô tô biển số 83F9- 9693 nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu trắng tím, số máy: 5VT1411060, số khung: 5VT104Y041060 do bị cáo Trần Trí K sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ Đối với chiếc xe mô tô biển số 83F9- 9693 nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu trắng tím, số máy: 5VT1411060, số khung: 5VT104Y041060 do bị cáo Trần Trí K sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bà Lâm Thị B trình bày là bán chiếc xe nêu trên cho bị cáo Trần Trí K và tại phiên tòa bị cáo K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T đều thừa nhận chiếc xe này do bị cáo K là người trực tiếp mua và quản lý sử dụng. Đồng thời, trong quá trình điều tra bị cáo K và ông T không có trình bày số tiền mua xe là của ai và cũng không có yêu cầu xin trả lại xe. Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ông T và bị cáo K không có căn cứ chứng minh số tiền mua xe là của ông T cho bị cáo K để mua chiếc xe nêu trên. Do đó, chiếc xe mô tô biển số 83F9- 9693 thuộc quyền quản lý hợp pháp của bị cáo K. Do bị cáo Trần Trí K sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên cần phải tịch thu nộp ngân sách nH nước là phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Trả cho bị cáo Trần Trí K số tiền 550.000 đồng.

Theo Phiếu nhập kho số: NK48 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi Hnh án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy, bị cáo Trần Trí K thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trí K, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 83F9- 9693, Vị Kiểm sát viên đề nghị trả cho bị cáo K. Từ những căn cứ phân tích nêu trên (mục [11]), xét thấy đề nghị của Vị Kiểm sát viên chưa phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[14] Tại phiên tòa, xét thấy Vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Trí K thống nhất với Cáo trạng truy tố và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối chiếc xe mô tô biển số 83F9- 9693 đề nghị trả cho bị cáo Trần Trí K. Từ những căn cứ phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Vị trợ giúp viên pháp lý chưa đủ căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Về hình phạt: Vị Trợ giúp viên pháp lý đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trí K mức án thấp nhất theo đề nghị của Vị Kiểm sát viên là chưa nghiêm và chưa tương xứng với tính chất mức độ Hành vi phạm tội của bị cáo cũng như chưa đủ tính răn đe phòng ngừa tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo K mức án cao nhất theo đề nghị của Vị Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Trí K, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

#### **Tuyên xử:**

1. Xử phạt bị cáo Trần Trí K: **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 31/3/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Trí K số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong bên trong có chứa Methamphetamine trọng lượng 0,2290 gam; 01 vỏ gói thuốc Hêrô; Dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nắp nhựa màu xanh, 02 hộp quẹt gas (01 cái màu vàng, 01 cái vỏ

bằng kim loại); 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 ống thủy tinh; 01 ống thủy tinh không màu có đầu uốn tròn; 01 ống nhựa có sọc trắng vàng; 03 bịch nylon không màu; 01 sim số 0582888640.

+ Tịch thu nộp ngân sách nH nước gồm: điện thoại di động hiệu Iphone màu xám trắng; 01 xe mô tô biển số 83F9- 9693 nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu trắng tím, số máy: 5VT1411060, số khung: 5VT104Y041060 do bị cáo Trần Trí K sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ Trả cho bị cáo Trần Trí K số tiền 550.000 đồng.

Theo Phiếu nhập kho số: NK48 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi Hình án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí :

Bị cáo Trần Trí K được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi Hình án dân sự; Thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

**Nơi nhận**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CATX Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan CSĐT CATX Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- BC; Người có QLNVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Vũ Phương**